TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 01 - 2023
"V/v ly hôn giữa
Ông Th và bà D"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Ông Võ Thái Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2022 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Trú tại: Tổ 3, ấp Phú Tr, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Đinh Thành Th, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ 3, ấp Trung H, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 18/07/2022 nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D trình bày:

Hôn nhân của bà D và Ông Th do mai mối rồi thành vợ chồng tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống năm 2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung. Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số I ngày 25

tháng 07 năm 2012, thời gian đầu chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn do Ông Thđam mê cờ bạc tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, gây ra nợ nần, bà D đã cố gắng khắc phục cho Ông Th sữa đổi tính tình vợ chồng cùng làm ăn nhưng Ông Th vẫn không thay đổi, vợ chồng vì thế hay cải nhau những lần cải nhau Ông Thđánh bà D. Đầu năm 2022 bà D bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân. Nay nhận thấy tình cảm không còn bà D yêu cầu ly hôn với ông Thọ

Về con chung: Ông Th và bà D có 01 người con chung tên Đinh Ngọc A, sinh ngày 28/01/2014 con chung đang sống với bà D, khi ly hôn nếu con chung muốn sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có. Ngày 24/11/2022 Bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Đinh Thành Th vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- trưởng ban công tác mặt trận ấp Trung Hòa cho biết: Ông Đinh Thành Th có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, bà D và Ông Thlà vợ chồng, được biết có một người con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì không rõ nhưng không còn thấy bà D sống ở nhà Ông Thtừ đầu năm 2022 đến nay.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên Ông Đinh Thành Th vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng ông không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Ông Thvà bà D do mai mối rồi thành vợ chồng, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với bà D, Ông Th vắng mặt, không có ý kiến về việc nuôi con chung nên đề nghị Hội Đồng xét xử không xem xét. Đề nghị HĐXX giao con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông Thnên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Ông Đinh Thành Th được tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông, bà không có mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt ông, bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Th có nơi cư trú tại ấp Trung H, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của bà D và Ông Th được xác lập năm 2012, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà D, Ông Th có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2022 bà D bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân Ông Th không tới lui thăm hỏi vợ hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, đều này phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Tuyết Nhvà phù hợp với các chứng cứ Tòa án thu thập được.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*…". Thế nhưng vợ chồng bà D, Ông Th không còn chung sống khoảng một năm nay là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho bà D được ly hôn ông Thọ.

[3] Về con chung: bà D trình bày vợ chồng có 01 người con chung tên Đinh Ngọc A, sinh ngày 28/01/2014 con chung chưa thành niên và tại bảng tự khai ngày 18/7/2022, cháu Ngọc Á có nguyện vọng được sống chung với mẹ,

con chung hiện tại đang sống chung với bà D. Xét thấy từ khi ly thân đến nay con chung Ngọc Á đang sống với bà D, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Ngọc Á cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà D trình bày tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với Ông Đinh Thành Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01 ngày 25/7/2012 của Ủy ban nhân dân xã Tân Trung không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Đinh Ngọc A, sinh ngày 28/01/2014. Con chung hiện đang sống với bà D.

Ông Đinh Thành Th không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005591 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà D không phải nộp thêm án phí.

Ông Đinh Thành Th không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thọ, bà D vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Tân Trung, huyện Phú T, tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo